

Số 156/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Dương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 34/TTr-SKHCN ngày 15/6/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Dương, với các nội dung cụ thể:

**I. PHƯƠNG HƯỚNG**

*1. Đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ (gọi tắt là KHCN)*

Triển khai thực hiện Luật KHCN 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, áp dụng các quy định mới về cơ chế đặt hàng (đề xuất đặt hàng, tư vấn xác định nhiệm vụ); cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng thực hiện nhiệm vụ KHCN; áp dụng cơ chế cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN thông qua quỹ phát triển KHCN.

Nâng cao chất lượng xác định nhiệm vụ, xét duyệt, quản lý, nghiệm thu và tổ chức giám sát việc ứng dụng của đơn vị đặt hàng. Chỉ xem xét đưa vào danh mục các nhiệm vụ bức xúc, có địa chỉ ứng dụng cụ thể, có khả năng nhân rộng và cam kết chịu trách nhiệm ứng dụng sau nghiệm thu.

Thay đổi phương thức cấp kinh phí thường xuyên cho các tổ chức KHCN

công lập thông qua nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý nhà nước về KHCN ở cấp tỉnh, cấp huyện.

### *2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển KHCN chủ yếu*

Đầu tư đúng mức, có trọng điểm và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - phát triển công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phục vụ việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của tỉnh.

Ưu tiên nguồn lực để triển khai nhiệm vụ KHCN trọng điểm, phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh; ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ ứng dụng kết quả đã được nghiệm thu, nhân rộng ứng dụng biện pháp kỹ thuật, quản lý mang lại hiệu quả kinh tế.

### *3. Phát triển thị trường KHCN, doanh nghiệp KHCN và các hoạt động dịch vụ KHCN*

Phát triển thị trường KHCN gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ, khuyến khích sáng tạo KHCN.

Hình thành doanh nghiệp KHCN và doanh nghiệp khởi nghiệp từ các nhóm nghiên cứu và các tổ chức KHCN. Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ KHCN, dịch vụ chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh kết nối cung - cầu công nghệ. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về KHCN song song với phát triển toàn diện công tác thông kê KHCN, công khai thông tin về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ KHCN.

### *4. Nâng cao tiềm lực KHCN*

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, hướng dẫn doanh nghiệp nhà nước thành lập Quỹ phát triển KHCN. Các ngành phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động của quỹ, nâng cao vốn đầu tư cho KHCN từ nguồn vốn của doanh nghiệp. Hình thành và hỗ trợ phát triển nhóm nghiên cứu trong các tổ chức KHCN, doanh nghiệp làm tiền đề phát triển doanh nghiệp KHCN.

### *5. Hội nhập quốc tế*

Khuyến khích doanh nghiệp nhập công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa; liên kết với các tổ chức KHCN ngoài nước thực hiện các nhiệm vụ KHCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuyển, cử cán bộ kỹ thuật, đặc biệt là cán bộ của các đơn vị sự nghiệp công lập đi đào tạo ở nước ngoài.

## **II. MỤC TIÊU**

### *1. Mục tiêu tổng quát*

Phát triển mạnh mẽ KHCN, làm cho KHCN thực sự là động lực quan trọng nhất để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng, góp phần đưa Bình Dương cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá và tạo ra sự phát triển cân đối, bền vững vào năm 2020.

## *2. Mục tiêu cụ thể*

Tập trung nghiên cứu ứng dụng, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ KHCN nhằm tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng cho sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ.

KHCN góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đến năm 2020, đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP khoảng 40%. Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt 20 - 25%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Giá trị giao dịch của thị trường KHCN tăng trung bình 15 - 17%/năm.

Phát triển nguồn nhân lực KHCN có chất lượng cao, có cơ cấu, trình độ, chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống các tổ chức KHCN công lập nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động KHCN, đưa tổng mức đầu tư xã hội cho KHCN đạt trên 2% GDP vào năm 2020 và khoảng 3% GDP vào năm 2030, thông qua việc hình thành các quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp vay vốn quỹ phát triển KHCN. Tăng đầu tư của Nhà nước cho KHCN bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách Nhà nước hằng năm.

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án phát triển tài sản trí tuệ từ các văn bằng sáng chế, giải pháp hữu ích. Phát triển mạnh doanh nghiệp KHCN.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*1. Đổi mới toàn diện hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động KHCN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN*

### *a) Về hệ thống quản lý*

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, biên chế; từng bước chuẩn hóa cán bộ để nâng cao năng lực quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động KHCN của các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố theo hướng xác định rõ nội dung, trách nhiệm và thẩm quyền quản lý; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý KHCN; hiện đại hóa, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ quản lý.

### *b) Về đổi mới cơ chế quản lý*

Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động KHCN nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KHCN. Tham mưu Ủy

ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản đề đổi mới công tác quản lý khoa học như: thực hiện cơ chế đặt hàng; tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn hoặc giao trực tiếp tổ chức/cá nhân chủ trì nhiệm vụ; quản lý trong quá trình thực hiện; đánh giá nghiệm thu kết quả; khoán chi từng phần hoặc khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; kinh phí cho nhiệm vụ KHCN được dự toán theo hạn mức và bố trí vào Quỹ Phát triển KHCN để cấp phát theo tiến độ đã được phê duyệt.

Triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chủ trương về KHCN của Trung ương.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc ứng dụng kết quả các nhiệm vụ đặt hàng có sử dụng vốn ngân sách; thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; khai thác thông tin sáng chế trong và ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích thực hiện nhiệm vụ liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức KHCN để huy động nguồn đầu tư từ doanh nghiệp và gắn nghiên cứu với triển khai ứng dụng, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa nhà trường với cơ sở sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Trong việc xác định, thực hiện nhiệm vụ KHCN hàng năm, chú trọng các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung hỗ trợ các nhiệm vụ cải tiến thiết bị, hoàn thiện, đổi mới công nghệ, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến để sản xuất ra sản phẩm mới hoặc nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

Các ngành cần nghiên cứu đề xuất các chương trình KHCN trọng điểm trung hạn, có mục tiêu, tạo đột phá về việc ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất và đời sống trong ngành mình.

### *c) Phát triển tiềm lực KHCN*

Tiếp tục đầu tư cho Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN, Trung tâm Thông tin và Thống kê KHCN và các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành để cung cấp dịch vụ KHCN, chuyển giao tiến bộ KHCN, phục vụ quản lý nhà nước.

Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển KHCN để đầu tư phòng thí nghiệm, đào tạo, phát triển hoạt động KHCN trong doanh nghiệp.

Các trường đại học, cao đẳng phát triển các nhóm nghiên cứu tham gia đề xuất, dự tuyển thực hiện các nhiệm vụ KHCN; chủ động tiếp xúc, làm việc với doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng trên cơ sở đó xây dựng nhiệm vụ KHCN đề xuất Nhà nước hỗ trợ thực hiện, qua đó đào tạo nguồn nhân lực.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức KHCN hoạt động, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm phát triển doanh

nghiệp KHCN.

*d) Củng cố Quỹ phát triển KHCN của tỉnh*

Đầu tư thêm vốn điều lệ, biên chế để thực hiện các nhiệm vụ: hỗ trợ lãi suất vốn vay cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay; thực hiện cấp kinh phí cho các nhiệm vụ KHCN; làm vai trò cầu nối để hướng dẫn doanh nghiệp vay vốn Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia để thực hiện các dự án lớn.

*2. Triển khai các định hướng phát triển KHCN chủ yếu*

*a) Khoa học xã hội và nhân văn*

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chủ trương, chính sách, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Nghiên cứu các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nội dung trong các Nghị quyết của Đảng về ổn định xã hội, công tác giáo dục, văn hóa, dân tộc, an ninh - quốc phòng.

Nghiên cứu các vấn đề về bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

*b) Giáo dục và đào tạo*

Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu của KHCN trong dạy học và quản lý giáo dục.

Triển khai nhân rộng việc ứng dụng các sáng kiến kinh nghiệm.

*c) Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân*

Nghiên cứu, tiếp nhận công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh, tạt ở người như ghép mô, trị liệu tế bào gốc, can thiệp mạch, kỹ thuật sinh học phân tử, phẫu thuật nội soi, công nghệ laser, y học hạt nhân.

Hỗ trợ nghiên cứu, sản xuất các loại vắc-xin, đặc biệt ưu tiên cho các loại vắc-xin thuộc Chương trình Phát triển sản phẩm Quốc gia; trang thiết bị y tế, nhất là trang thiết bị công nghệ cao.

Nghiên cứu và phát triển các phương pháp kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng.

Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu dược phục vụ công nghiệp bào chế thuốc; nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế.

*d) Nông nghiệp*

Khảo nghiệm các loại giống cây, con phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu của tỉnh.

Tiếp nhận, chuyển giao biện pháp kỹ thuật, thiết bị kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện sản xuất trong tỉnh; các quy trình sản xuất chế phẩm sinh học, sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu.

Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản thay thế sản phẩm nhập ngoại; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP và GlobalGAP) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kinh tế an toàn với môi trường.

Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp phòng trừ dịch bệnh; quy trình công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y có nguồn gốc sinh học, nghiên cứu sản xuất vắc-xin cho vật nuôi, cho thủy sản.

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp (biện pháp kỹ thuật, chế phẩm sinh học).

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, chế tạo thiết bị mới để tưới, tiêu cho các loại cây trồng.

Chuyển giao các tiến bộ KHCN, gắn với tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, xây dựng thương hiệu phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt quan tâm các xã xây dựng nông thôn mới.

Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu thiết kế, chế tạo các dụng cụ, máy móc, thiết bị đồng bộ nhằm đẩy mạnh cơ giới hóa tất cả các khâu trong sản xuất nông nghiệp

Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong bảo quản chế biến nông sản.

#### *d) Tài nguyên, bảo vệ môi trường*

Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ, thiết bị đồng bộ xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt và công nghiệp, chất thải nguy hại trong y tế; ứng dụng và phát triển công nghệ tái chế chất thải.

Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh nhằm giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, chế biến khoáng sản.

#### *e) Công nghệ thông tin và truyền thông*

Nghiên cứu phát triển các giải pháp xây dựng và ứng dụng phần mềm nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm và các phần mềm nội dung số thương hiệu Việt, đặc biệt là các hệ thống tích hợp dữ liệu, thông tin, tri thức và các hệ thống thông minh cho các lĩnh vực chính quyền điện tử, thương mại điện tử.

Ứng dụng xác thực số trong giao dịch điện tử, đẩy mạnh triển khai các dịch vụ trực tuyến.

Hỗ trợ nghiên cứu phát triển hệ điều hành phục vụ cho máy tính, máy tính bảng và thiết bị di động.

Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước

Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý kinh tế - xã hội.

Hỗ trợ nghiên cứu thiết kế, chế tạo vi mạch điện tử, bộ nhớ có dung lượng cao.

Hỗ trợ nghiên cứu chế tạo thiết bị mạng (router/switch), phần mềm/thiết bị mã hóa/giải mã dữ liệu số, mạch tích hợp, thiết bị mạng viễn thông và mạng di động thế hệ sau.

#### *g) Công nghệ sinh học*

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong một số lĩnh vực chủ yếu: nông nghiệp, y - dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường.

Ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học trong việc nhân nhanh các giống cây trồng, vật nuôi đáp ứng nhu cầu sử dụng của địa phương; trong công nghệ bảo quản và chế biến nông - lâm - thủy sản.

Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; ứng dụng các công nghệ vi sinh; công nghệ enzym phục vụ sản xuất công nghiệp, chế biến thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ứng dụng công nghệ sinh học, các chế phẩm sinh học xử lý ô nhiễm môi trường do chăn nuôi, nước thải từ sản xuất nông nghiệp, chất thải sinh hoạt nông thôn, các nguồn nước phục vụ phát triển nông nghiệp và ô nhiễm không khí.

#### *h) Công nghệ cơ khí, tự động hóa*

Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ tự động hóa hướng vào phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghệ chế tạo thiết bị, dây chuyền đồng bộ sản xuất các sản phẩm chủ lực, mũi nhọn của tỉnh.

Hỗ trợ nghiên cứu thiết kế, chế tạo rô-bốt công nghiệp.

#### *i) Công nghệ vật liệu mới, năng lượng tái tạo*

Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất các chủng loại thép hợp kim đặc biệt, thép chịu nhiệt, hợp kim màu, cao su chuyên dụng sử dụng trong công nghiệp; gạch không nung; các loại vật liệu nhẹ, siêu nhẹ, vật liệu chống cháy, chặm cháy, vật liệu cách âm, cách nhiệt, cách điện, tiết kiệm năng lượng, vật liệu composit, chế tạo các sản phẩm bằng vật liệu composit; sản xuất các vật liệu mới từ nguyên liệu địa phương.

Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất vật liệu polymer tự phân hủy, vật liệu polyme và composite đặc biệt.

#### *k) Giao thông, xây dựng*

Nghiên cứu triển khai, tiếp nhận, làm chủ các công nghệ mới, tiên tiến trong thi công, bảo trì, bảo dưỡng các công trình giao thông. Nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng các công trình giao thông.

Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tai nạn, ách tắc giao thông. Ứng dụng

công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông. Ứng dụng tiến bộ KHCN trong quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics, kiểm soát tải trọng.

Hỗ trợ nghiên cứu sản xuất các loại phụ tùng, vật tư thay thế dùng trong các loại phương tiện giao thông thay thế hàng nhập khẩu; sản xuất, sử dụng vật liệu tiên tiến trong xây dựng; tiếp thu công nghệ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp có quy mô lớn, phức tạp; giải pháp thoát nước, chống ngập úng đô thị.

Nghiên cứu nâng cao chất lượng, mẫu mã các vật liệu xây dựng (sứ vệ sinh, gạch ốp lát các loại, các loại vật liệu trang trí nội, ngoại thất...).

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ tái chế để sản xuất vật liệu xây dựng và đảm bảo môi trường.

Hỗ trợ nghiên cứu, chế tạo thiết bị chiếu sáng đô thị, tiết kiệm năng lượng.

#### *l) Dịch vụ, kinh tế*

Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Nghiên cứu luận cứ, các giải pháp và mô hình tập trung phát triển các ngành dịch vụ chủ lực có hàm lượng chất xám cao, có lợi thế và tầm ảnh hưởng cao trong khu vực, như: Phát triển mạnh dịch vụ logistics theo hướng chuỗi logistics khép kín, kết nối trong vùng và khu vực; phát triển mạng lưới thương mại và xây dựng thương hiệu.

Nghiên cứu xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tham gia vào hệ thống cung ứng toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; tăng cường năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển thương hiệu đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh; thử nghiệm một số mô hình phát triển thương mại hiện đại như sân giao dịch thương mại điện tử; thương mại di động.

Phát triển dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nghiên cứu các giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế dịch vụ.

Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệp định thương mại tự do đối với các ngành sản xuất của tỉnh; hợp tác đầu tư công tư; thị trường cho sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có tiềm năng, sức cạnh tranh và giá trị tăng cao, như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; thương mại, du lịch, xuất nhập khẩu; bưu chính, viễn thông; kho, cảng và vận tải chuyên dùng; nhà ở theo hướng dân cư đô thị; y tế; giáo dục.

Phát triển thương hiệu địa phương tỉnh Bình Dương.

#### *m) Quốc phòng và an ninh*

Nghiên cứu các luận cứ và giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với



nhệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Ứng dụng các tiến bộ KHCN trong công tác chỉ huy, sẵn sàng chiến đấu, nâng cao khả năng bảo đảm kỹ thuật, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng tránh thiên tai.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục, mục tiêu, nội dung, kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình KHCN, các nhiệm vụ KHCN chủ yếu hàng năm.

2. Căn cứ vào phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ KHCN chủ yếu của Quyết định này, các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố đề xuất nhiệm vụ độc lập hoặc chương trình KHCN, đề xuất đặt hàng; xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai thực hiện.

3. Các doanh nghiệp liên kết với nhà khoa học, tổ chức KHCN đề xuất nhiệm vụ KHCN phục vụ yêu cầu đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tập trung vào các ngành công nghiệp trọng điểm và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

4. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ KHCN chủ yếu và kế hoạch năm tiếp theo của các sở, ngành và địa phương theo quy định.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

#### Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBND TQ VN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; (4)
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP, H, TH;
- TTCB, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Trần Thanh Liêm**